

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 17 tháng 7 năm 2020  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị **Đặng Thị Phương L**, sinh năm 1998.

Nguyên quán: thôn HX, xã PT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: thôn TĐ, xã HS, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**\*Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1993.

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn G, xã VN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: thôn TĐ, xã HS, huyện UH, thành phố Hà Nội. (Anh L1, chị L đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án, chị **Đặng Thị Phương L** là nguyên đơn trình bày: chị và anh **Nguyễn Văn L1** tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2018. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L1 thường xuyên đánh đập chị, ngay cả khi chị vừa mới sinh con xong, anh L1 là người chỉ biết nghe lời bố mẹ và gia đình, mọi người nói gì anh tin nấy và mọi tội lỗi anh đều đổ cho chị, anh không cho chị một lời giải thích và chị cũng không hiểu vì sao bố mẹ chồng cùng gia đình chồng chị lại ghét chị,

nhiều lần anh L1 đánh chị trước mặt bố mẹ chồng chị và gia đình chồng chị mà không ai can ngăn, còn ủng hộ việc anh L1 đánh chị. Do mâu thuẫn căng thẳng và không thể tiếp tục một cuộc sống như thế nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2018, hai vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay hơn 01 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Chị và anh L1 có 01 con chung: Nguyễn Văn Khánh - sinh ngày 05/10/2018. Hiện đang ở với anh L1, khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở, bố mẹ chồng chị giằng con trên tay chị, không cho chị bế theo mặc cho khi đó con chị mới được mấy tháng và còn đang bú mẹ. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay chị đang làm công việc nhân viên chạy bàn tại quán ăn Âm Thực Việt (tại thị trấn Vân Đình), thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 6.500.000 đồng/tháng. Công việc của chị là sáng làm từ 9h đến 13h, chiều chị làm 17h đến 21h.

Chị đề nghị Tòa án không hòa giải giữa hai vợ chồng.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn L1 là bị đơn trình bày: anh và chị Đặng Thị Phương L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2018. Vợ chồng chung sống với nhau được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ngay từ đầu khi kết hôn gia đình hai bên đã không đồng ý cho hai anh chị lấy nhau nhưng vì chị L đã mang thai nên đành phải cho hai anh chị cưới nhau. Đến khi về chung sống chị L có thái độ hỗn láo với bố mẹ chồng và chồng, chị L không tôn trọng chồng và bố mẹ chồng, bố mẹ vợ anh cũng can thiệp quá sâu vào cuộc sống riêng của vợ chồng anh. Anh thừa nhận có lần anh đánh chị L nhưng chỉ là tát một cái. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai anh chị sống ly thân đã hơn 01 năm. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung như chị L trình bày ở trên là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh.

Hiện nay, anh đang làm công việc nhân viên bốc hàng của Công ty may DHA Ngọc Việt, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 8.000.000 đồng/tháng. Về giấy tờ xác nhận thu nhập anh sẽ gửi về tòa sau và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh L1 và chị L đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt

hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh L1; giao con chung cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Phương L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập vợ chồng chị L, anh L1 đến Tòa để giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, lấy lời khai, hòa giải không thành. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L và anh L1 đều vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Phương L và anh Nguyễn Văn L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, huyện UH ngày 08/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh L1 không tin tưởng chị mà chỉ tin và nghe theo lời bố mẹ và gia đình anh L1 nên dẫn đến những xô xát hai vợ chồng; còn theo anh L1 thì chị L có thái độ không chuẩn với bố mẹ chồng, không tôn trọng chồng. Từ đó, hai anh chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng và còn xảy ra xô xát với nhau. Vì mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng nên chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2018, hai vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay đã được gần 02 năm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L1 và chị L là căng thẳng, đã xảy ra đánh cãi chửi nhau, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L có quan điểm xin được ly hôn anh L1, anh L1 cũng có quan điểm đồng ý ly hôn, nên xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh L1 và chị L là phù hợp với quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh L1 và chị L có 01 con chung là Nguyễn Văn Khánh, sinh ngày 05/10/2018. Hiện tại, cháu Khánh đang ở với anh L1. Anh L1 và chị L đều có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Nguyễn Văn Khánh mới được 21 tháng tuổi, dưới 36 tháng tuổi; chị L có công việc, chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, cần giao con

chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Chị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L1 cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh L1 và chị L đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận chị Đặng Thị Phương L và anh Nguyễn Văn L1 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn L1 và chị Đặng Thị Phương L có 01 con chung là: Nguyễn Văn Khánh, sinh ngày 05/10/2018. Sau ly hôn giao con chung Nguyễn Văn Khánh cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L1 cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị L và anh L1 đều không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Phương L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009657 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi thường trú./.

#### **Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ng Hoà;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đơn vị;

- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**

